

Số: 105/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương  
giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu  
quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy  
định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22/5/2022 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-  
2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 3  
chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 17/10/2021 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -  
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai  
đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính  
phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai  
đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính  
phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân  
sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân  
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến  
năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng*

*Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 2024/TTr-UBND, ngày 02 tháng 7 năm 2022 đề nghị thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-BDT ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với các nội dung như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 là **4.338.837** triệu đồng, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: **2.530.902** triệu đồng, trong đó: dự án 1 là 194.494 triệu đồng (bao gồm đất ở, nhà đất sản xuất và Nước sinh hoạt), Dự án 2 là 148.290 triệu đồng, Dự án 3 là 28.733 triệu đồng, Dự án 4 là 1.413.532 triệu đồng, Dự án 5 là 543.805 triệu đồng, Dự án 6 là 78.344 triệu đồng, Dự án 7 là 29.985 triệu đồng, Dự án 9 là 49.588 triệu đồng và Dự án 10, tiểu dự án 2 là 44.131 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Biểu 1 kèm theo Nghị quyết này)*

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: **1.434.515** triệu đồng. Trong đó:

- **Dự án 1** là: 1.341.317 triệu đồng. Được phân bổ 100% theo địa bàn 7 huyện nghèo của tỉnh.

*(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo Nghị quyết này)*

- **Dự án 4** là: 93.198 triệu đồng. Trong đó:

+ **Tiểu dự án 1** là 80.876 triệu đồng, được phân bổ cho 3 Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

*(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo Nghị quyết này)*

+ **Tiểu dự án 3** là 12.322 triệu đồng được phân bổ 100% cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

*(Chi tiết tại Biểu số 2 kèm theo Nghị quyết này)*

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: **373.420** triệu đồng, Trong đó: Vốn năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 là **156.480** triệu đồng; vốn giai đoạn 2022-2025 là **216.940** triệu đồng.

*(Chi tiết như Biểu 3 kèm theo)*

Đối với 83.083 triệu đồng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương chưa xác định được vốn đối ứng 30%: Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, cân đối nguồn vốn theo quy định để báo cáo HĐND tỉnh thông qua danh mục, mức vốn cho các Dự án thành phần.

2. Tổng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 là **1.151.996** triệu đồng. Trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: **477.821** triệu đồng.

*(Chi tiết như Biểu 1A kèm theo)*

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: **486.705** triệu đồng, trong đó:

- Dự án 1 là: 461.374 triệu đồng, được phân bổ 100% theo địa bàn 7 huyện nghèo của tỉnh.

- Dự án 4 là: 25.331 triệu đồng, bao gồm:

+ **Tiểu dự án 1** là 24.263 triệu đồng, được phân bổ cho 3 Trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

+ **Tiểu dự án 3** là 1.068 triệu đồng được phân bổ 100% cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

*(Chi tiết danh mục dự án như Biểu 2A kèm theo)*

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: **187.470** triệu đồng, Trong đó: Vốn năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 là **156.480** triệu đồng, Vốn giao năm 2022 là **30.990** triệu đồng.

*(Chi tiết tại Biểu 3A kèm theo Nghị quyết này)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công, Luật Ngân sách, Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14, ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Phân kỳ đầu tư chi tiết đến nội dung, danh mục và các dự án thành phần đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022./.*

### **Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lò Văn Phương**